TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2018
V/v ly hôn giữa
chị X và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thoi.

2. Bà Nguyễn Thị Lại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2017/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐST–HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X – sinh năm 1979 (có mặt).

Trú quán: Thôn Ả, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Tống Văn V - sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn Ả, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Anh Tống Văn V đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ. Anh Viên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 30/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh V có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2003 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên chơi bời

cờ bạc, lô đề, không đi làm để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị có khuyên bảo anh V nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Hơn nữa, anh V còn có nhiều mối quan hệ ngoài luồng khác. Vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xích mích, anh V đánh đập, mắng chửi chị nên chị phải dọn ra ngoài ở riêng từ tháng 6/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian đầu, anh V thỉnh thoảng có nhắn tin cho chị nhưng không đón chị về. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tống Việt Đ – sinh ngày 29/5/2004 và cháu Tống Việt H – sinh ngày 12/12/2009. Các cháu hiện đang ở cùng chị, cuộc sống phát triển bình thường, không bị bệnh tật gì. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh V phải đóng góp phí tổn nuôi các con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm giáo viên tại trường THCS H, huyện V, thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng, đảm bảo cho việc sinh hoạt cũng như sự phát triển của con chung.

Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không có ruộng canh tác chung; vợ chồng không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh V như đơn khởi kiện.

Bị đơn là anh Tống Văn V tại Biên bản lấy lời khai trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị X kết hôn ngày 17/7/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh có quan hệ bất chính với người khác. Từ tháng 10/2016, chị X dọn ra ngoài ở trọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh và chị X không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh V đồng ý và hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị X. Hiện nay anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ, anh có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tống Việt Đ – sinh ngày 29/5/2004 và cháu Tống Việt H – sinh ngày 12/12/2009 đều đang ở với chị X. Nay vợ chồng ly hôn, anh xác định bản thân không có công ăn việc làm ổn định nên anh nhất trí giao cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu Tống Việt Đ – sinh ngày 29/5/2004 tại biên bản lấy lời khai trình bày: Nay bố mẹ ly hôn, cháu không có ý kiến gì và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Cháu Tống Việt H – sinh ngày 12/12/2009 tại biên bản lấy lời khai trình bày: Nay bố mẹ ly hôn, cháu không có ý kiến gì và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật và đề nghị xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Tống Văn V; giao cháu Tống Việt Đ và cháu Tống Việt H cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; chị X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhân chị và anh V là vợ chồng; đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng khác: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh V có đăng ký kết hôn và được UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/7/2003 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên chơi bời lô đề, cờ bạc, không chăm lo gì đến đời sống chung của gia đình, hơn nữa anh V có quan hệ bất chính với người khác. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị X anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, chị X và anh V đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị X được ly hôn với anh V là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tống Việt Đ – sinh ngày 29/5/2004 và cháu Tống Việt H – sinh ngày 12/12/2009. Nay vợ chồng ly hôn, cả chị X và anh V đều nhất trí giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị X có nơi cư trú, công việc và thu nhập ổn định nên có điều kiện nuôi dưỡng các con chung tốt hơn; hơn nữa các con chung cũng có nguyện vọng được ở

với mẹ. Vì vậy cần giao các con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng có căn cứ. Việc chị X không yêu cầu anh V phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị X và anh V không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

[5] Về tài sản chung, ruộng đất canh tác chung, công nợ chung: Vợ chồng đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 35; 39; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

*** Về quan hệ vợ chồng:** Xử chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Tống Văn V.

*** Về con chung:** Giao con chung là cháu Tống Việt Đ – sinh ngày 29/5/2004 và cháu Tống Việt H – sinh ngày 12/12/2009 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh Tống Văn V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*** Án phí:** Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu số AA/2012/04738 ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh Tống Văn V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND t. Bắc Giang;
- VKSND h. Việt Yên;
- THADS;
- UBND x. T, h. V;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông